

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HSST

Ngày: 29-06-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Xuân Tường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang.

2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Trọng Q - sinh năm 1987; nơi sinh: huyện Nh, tỉnh N; nơi cư trú: thôn 6, xã G, huyện Nh, tỉnh N; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Đinh Thị L; có vợ tên là Nguyễn Thị Th (đã ly hôn); con: có 03 con, con lớn sinh năm 2014, hai con nhỏ sinh đôi năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Lê Đăng Th - sinh năm 1982; nơi sinh: huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng T và bà Phạm Thị Th; có vợ tên là Nguyễn Thị H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Bùi Văn M - sinh năm 1975; nơi sinh: huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: tổ 15, phường Tr, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa 10/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); có vợ tên là Nguyễn Thị Thu H; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Vũ Văn Tr - sinh năm 1981; nơi sinh: huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân C (đã chết) và bà Vũ Thị M; có vợ tên là Phạm Thị Hồng D; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Vũ Hữu H - sinh năm 1980; nơi sinh: huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: thôn T, xã Kh, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Biên Th và bà Ninh Thị Kh (đã chết); có vợ tên là Nguyễn Thị T; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) ngày 21/7/2006 Tòa án nhân tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: “*Vi phạm quy định về giao thông đường bộ*” đã chấp hành xong bản án ngày 21/7/2008; (2) ngày 27/5/2012 Công An phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 04/6/2012 chấp hành xong khoản tiền phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Đào Thanh T - sinh năm 1970; nơi sinh: thành phố T, tỉnh N; nơi cư trú: tổ 6, phường N, thành phố T, tỉnh N; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Thanh B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên là Đinh Thị X; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Điền Văn H1 - sinh năm 1982; nơi sinh: thành phố N, tỉnh N; nơi cư trú: thôn Ph, xã N, thành phố N, tỉnh N; chỗ ở hiện nay: xóm 5, B, K, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điền Văn H và bà Nguyễn Thị Đị (đã chết); có vợ tên là Bùi Thị Th; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người chứng kiến: ông Phạm Bá S (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đăng Th, Đào Thanh T, Vũ Hữu H, Điền Văn H1, Bùi Trọng Q, Bùi Văn M và Vũ Văn Tr có quan hệ quen biết nhau và đều là lái xe và công nhân của Công ty TNHH Vận tải và Thương Mại Đức H, có trụ sở tại Tổ dân phố G, phường Y, thành phố T, tỉnh N. Khoảng 11 giờ ngày 23/02/2022, sau khi ăn cơm xong, Q, H, H1, Tr và Thỏa ngồi uống nước tại một gian phòng bỏ trống (không có khóa cửa, không có người trông coi) của Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Đức H. Trong lúc ngồi uống nước, Bùi Trọng Q nói với Th, H, Tr và H1: “*anh em mình làm ti liêng*” thì Th, H, Tr và H1 đồng ý. Năm người ngồi trên chiếc chiếu trải ở nền nhà và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong phòng đánh liêng. Cả năm người thống nhất mức độ thắng thua mỗi ván đặt cửa (đóng gà) là 10.000 đồng, phạt tối đa là 100.000 đồng. Năm người đánh liêng đến 11 giờ 10 phút cùng ngày thì lần lượt có T và M đến cùng tham gia đánh bạc. Bảy người đánh liêng đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền là 142.620.000 đồng, trong đó:

- Thu giữ số tiền 130.000 đồng để giữa chiếu là tiền mặt của ván cuối của 07 người, trong đó của H 30.000 đồng, của Tr 10.000 đồng, của Thỏa 10.000 đồng, của M 30.000 đồng, của H1 10.000 đồng, của Q 30.000 đồng.

- Thu giữ của Đào Thanh T số tiền 1.660.000 đồng gồm: tiền để trên chiếu tại vị trí ngồi 340.000 đồng và tiền để trong ví để trong người là: 1.320.000 đồng.

- Thu giữ của Vũ Văn Tr số tiền 2.110.000 đồng gồm tiền trên chiếu tại vị trí 110.000 đồng và tiền để trong ví để trong người là 2.000.000 đồng.

- Thu giữ của Lê Đăng Th số tiền 89.870.000 đồng gồm tiền trên chiếu tại vị trí ngồi 120.000 đồng, tiền trong ví đang cầm trên tay là 5.000.000 đồng và tiền để trong túi áo trên người là 84.750.000 đồng.

- Thu giữ cả Bùi Trọng Q tổng số tiền 7.310.000 đồng gồm: tiền trên chiếu tại vị trí ngồi 310.000 đồng và tiền để trong ví để trong người là 7.000.000 đồng.

- Thu giữ của Bùi Văn M tổng số tiền 3.930.000 đồng gồm tiền trên chiếu tại vị trí ngồi 1.030.000 đồng và tiền để trong ví để trong người là 2.900.000 đồng.

- Thu giữ của Điền Văn H1 tổng số tiền 12.440.000đ gồm: tiền trên chiếu tại vị trí ngồi 310.000 đồng và tiền để trong người là 12.050.000 đồng.

- Thu giữ của Vũ Hữu H tổng số tiền 25.170.000 đồng gồm: tiền trên chiếu tại vị trí ngồi 2.170.000 đồng và tiền để trong ví để trong người là 23.000.000 đồng.

Khi bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp còn thu giữ 06 chiếc ví của 06 người, gồm: của Lê Đăng Th 01 chiếc ví gấp màu nâu đã qua sử dụng, kích thước (9 x 23) cm; của Vũ Hữu H một chiếc ví gấp màu đen đã qua sử dụng, kích thước (9,5 x 23) cm; của Bùi Trọng Q 01 chiếc ví gấp màu đen đã qua sử dụng, kích thước (9 x 23) cm; của Vũ Văn Tr 01 chiếc ví gấp

màu đen đã qua sử dụng, kích thước (9 x 23,5) cm; của Đào Thanh T 01 chiếc ví gấp màu nâu đã qua sử dụng kích thước (9 x 23) cm và của Bùi Văn M 01 chiếc ví gấp màu nâu đã qua sử dụng, kích thước (9 x 23,5) cm.

Quá trình điều tra xác định: tổng số tiền Bùi Trọng Q, Đào Thanh T, Vũ Hữu H, Lê Đăng Th, Bùi Văn M, Vũ Văn Tr và Điền Văn H1 sử dụng đánh bạc là 15.820.000 đ (*Mười lăm triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng*), trong đó:

- Lê Đăng Th sử dụng số tiền 5.500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua số tiền 370.000 đồng.

- Bùi Văn M sử dụng số tiền 3.100.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng số tiền là 860.000 đồng.

- Vũ Văn Tr sử dụng số tiền 2.440.000đ để đánh bạc, khi bị bắt Tr đang thua số tiền 320.000 đồng.

- Vũ Hữu H sử dụng 2.300.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua số tiền 100.000 đồng.

- Đào Thanh T sử dụng số tiền 1.380.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng số tiền 290.000 đồng.

- Bùi Trọng Q sử dụng số tiền 600.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua số tiền 260.000 đồng.

- Điền Văn H1 sử dụng số tiền 500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt đang thua số tiền 100.000 đồng.

Số tiền các bị cáo không sử dụng đánh bạc là 126.800.000 đồng, trong đó: của Th là 84.750.000 đồng của Q là 7.000.000 đồng, của H1 là 12.050.000 đồng và của H là 23.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT - VKSTPTĐ ngày 23 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Trọng Q, Lê Đăng Th, Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Vũ Hữu H, Đào Thanh T và Điền Văn H1 về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Trọng Q, Lê Đăng Th, Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Vũ Hữu H, Đào Thanh T và Điền Văn H1 về tội: “*Đánh bạc*”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Trọng Q 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã G, huyện Nh, tỉnh N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Q cho UBND xã G giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo Q từ 5% đến 10% trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đăng Th 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Th cho UBND xã Y giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo Th từ 5% đến 10% trong thời gian chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà Nước

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền Bùi Văn M từ 27.000.000đ đến 30.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền Vũ Văn Tr từ 27.000.000đ đến 30.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Vũ Hữu H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền Đào Thanh T từ 24.000.000đ đến 27.000.000đ và Điền Văn H1 từ 24.000.000đ đến 27.000.000đ.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.820.000đ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Trọng Q, Lê Đăng Th, Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Vũ Hữu H, Đào Thanh T và Điền Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người chứng kiến ang Phạm Bá S khai báo: vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 23/02/2022 đang ở nhà tại tổ G, phường Y, thành phố T, tỉnh N. Công an thành phố Tam Điệp mời đến Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Đức H chứng kiến việc công an bắt quả tang các bị cáo đánh bạc và thu giữ số tiền 142.620.000đ; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 06 chiếc ví da.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã được thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 23/02/2022, sau khi ăn cơm xong, bị cáo Q, bị cáo H, bị cáo H1, bị cáo Tr và bị cáo Th ngồi uống nước tại một gian phòng bỏ trống (không có khóa cửa, không có người trông coi) của Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Đức H. Trong lúc ngồi uống nước, bị cáo Q có nói: “*Anh em mình làm tí liêng*”, các bị cáo Th, H, Tr và H1 đồng ý. Các bị cáo ngồi trên chiếc chiếu trải ở nền nhà và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong phòng đánh bạc trái phép ăn tiền bằng hình thức chơi “*liêng*”, mức độ thắng thua mỗi ván đặt cửa (đồng gà) là 10.000 đồng, phạt tối đa là 100.000 đồng, bị cáo Q sử dụng 600.000đ; bị cáo Th sử dụng 5.500.000đ; bị cáo Tr sử dụng 2.440.000đ; bị cáo H sử dụng 2.300.000đ và bị cáo H1 sử dụng 500.000đ để đánh bạc trái phép ăn tiền, khoảng được 10 phút, thì lần lượt có bị cáo T và bị cáo M đến xin cùng tham gia, bị cáo T sử dụng số tiền 1.380.000đ, bị cáo M sử dụng 3.100.000đ để đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang.

[2] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội: “Đánh bạc” như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay bằng hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử lý bằng hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội có thể phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ.

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Bùi Trọng Q, Lê Đăng Th, Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Vũ Hữu H, Đào Thanh T và Diên Văn H1 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo trong vụ án này không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Bùi Trọng Q, Lê Đăng Th, Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Đào Thanh T và Diên Văn H1 đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà hôm nay thật thà khai báo về hành vi phạm tội, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vũ Hữu H trong quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H thật thà khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo H có bố là ông Vũ Biên Th là người có công trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và được Chủ tịch Hội đồng cổ vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Miền nam Việt Nam tặng huân chương chiến sỹ giải phóng; bị cáo Bùi Văn M có bố là ông Bùi Văn Đ là người có công cách mạng được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống pháp hạng nhất. Nên bị cáo H và bị cáo M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: các bị cáo Bùi Trọng Q, Lê Đăng Th, Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Đào Thanh T và Điền Văn H1, chưa vi phạm pháp luật mà bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý, đối với bị Vũ Hữu H có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử và xử phạt hành chính, đến khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đã đủ điều kiện được coi là chưa bị xử lý hành chính.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thấy rằng: đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính chất tổ chức, phân công nhiệm vụ, rủ rờ, lôi kéo, mà các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc, xét về vị trí, vai trò và số tiền bỏ ra đánh bạc của các bị cáo trong đồng phạm như sau: bị cáo Bùi Trọng Q sử dụng số tiền 600.000đ để đánh bạc trái phép ăn tiền, nhưng là người rủ rờ, khởi xướng nên bị cáo phải là vai trò chính trong vụ án này, bị cáo Lê Đăng Th sử dụng số tiền 5.500.000đ nhiều nhất trong số các bị cáo cùng tham gia đánh bạc, nên xếp vai trò thứ hai trong vụ án; bị cáo Bùi Văn M sử dụng 3.100.000đ, xếp vai trò thứ ba trong vụ án; bị cáo Vũ Văn Tr sử dụng 2.440.000đ xếp vai trò thứ tư trong vụ án; bị cáo Vũ Hữu H sử dụng 2.300.000đ xếp vai trò thứ năm trong vụ án; bị cáo Đào Thành T sử dụng số tiền 1.380.000đ xếp vai trò thứ sáu trong vụ án và bị cáo Điền Văn H1 sử dụng 500.000đ vào việc đánh bạc trái phép ăn tiền xếp vai trò cuối cùng của vụ án.

[5] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền của các bị cáo bỏ ra đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho bản thân và cho xã hội đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tính chất, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp cho từng bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo Bùi Trọng Q là người rủ rờ khởi xướng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền và bị cáo Lê Đăng Th, là người bỏ ra số tiền cao nhất trong các số bị cáo tham gia đánh bạc. Vì vậy bị cáo Q và bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Đối với bị cáo Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Đào Thanh T và Điền Văn H1, số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc không lớn, nên không cần thiết áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ,

hoặc phạt tù có thời hạn, mà chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính là phù hợp quy định pháp luật. Đối bị cáo Vũ Hữu H, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo H, không cần thiết cách ly bị cáo H ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

- Đối với bị cáo Bùi Trọng Q thuộc hộ nghèo được UBND xã G, huyện Nh, tỉnh N cấp giấy chứng nhận hộ cận nghèo, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Q.

- Đối với các bị cáo Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Đào Thanh T và Điền Văn H1 áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

- Đối với bị cáo Lê Đăng Th và bị cáo Vũ Hữu H, hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo Th và bị cáo H để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Lê Đăng Th và bị cáo Vũ Hữu H mỗi bị cáo 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 126.800.000đ thu giữ của bị cáo Th, bị cáo Q, bị cáo H1 và bị cáo H trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp đã xác minh làm rõ số tiền nêu trên các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc ăn tiền, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo Th 84.750.000đ, bị cáo Q 7.000.000đ, bị cáo H1 12.050.000đ và bị cáo H 23.000.000đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 06 ví da thu giữ của bị cáo Q, bị cáo T, bị cáo H, bị cáo Th, bị cáo M và bị cáo Tr không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo Q, bị cáo T, bị cáo H, bị cáo Th, bị cáo M và bị cáo Tr là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân các bị cáo dùng vào việc đánh bạc ăn tiền là vật không còn giá trị. Do vậy căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 15.820.000đ thu giữ tại chiếu bạc trước mặt các bị cáo dùng để đánh bạc ăn tiền, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Vì vậy căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tam Điệp, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Các bị cáo Lê Đăng Th, Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Vũ Hữu H, Đào Thanh T và Điền Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với bị cáo Bùi Trọng Q, thuộc hộ cận nghèo được UBND xã G, huyện Nh, tỉnh N cấp giấy chứng nhận hộ cận nghèo, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Trọng Q.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đăng Th.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn M.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Tr, Đào Thanh T và Điền Văn H1.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Hữu H.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Bùi Trọng Q, Lê Đăng Th, Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Vũ Hữu H, Đào Thanh T và Điền Văn H1 phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt: bị cáo Bùi Trọng Q 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 26/02/2022 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện

Nh, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo Q có trách nhiệm phối hợp với UBND xã G giám sát giáo dục bị cáo Q, khấu trừ thu nhập 5% hàng tháng của bị cáo Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt: bị cáo Lê Đăng Th 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ từ ngày 23/02/2022 đến ngày 26/02/2022 (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Th cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo Th có trách nhiệm phối hợp với UBND xã G giám sát giáo dục bị cáo Th, khấu trừ thu nhập 5% hàng tháng của bị cáo Th trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung công quỹ Nhà Nước.

- Phạt tiền: bị cáo Bùi Văn M 28.000.000đ; bị cáo Vũ Văn Tr 28.000.000đ; Đào Thanh T 24.000.000đ và Điền Văn H1 24.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Vũ Hữu H 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/06/2022. Giao bị cáo H cho UBND xã Kh, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Kh giám sát giáo dục bị cáo H. Phạt bổ sung 10.000.000đ sung công quỹ Nhà Nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 15.820.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép ăn tiền gồm: thu giữ tại chiếu đánh bạc 130.000đ và thu giữ trước mặt các bị cáo trong đó: bị cáo Bùi Trọng Q 310.000đ; bị cáo Lê Đăng Th 5.120.000đ; bị cáo Bùi Văn M 3.930.000đ; bị cáo Vũ Văn Tr 2.110.000đ; bị cáo Vũ Hữu H 2.170.000đ; bị cáo Đào Thanh T 1.660.000đ và bị cáo Điền Văn H1 390.000đ.

(*Chi tiết vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/05/2022 và giấy uỷ nhiệm chi ngày 24/05/2022 giữa Cơ quan điều tra công an thành phố Tam Điệp với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp*).

3. Về án phí:

- Các bị cáo, Lê Đăng Th, Bùi Văn M, Vũ Văn Tr, Vũ Hữu H, Đào Thanh T và Điền Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

- Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo Bùi Trọng Q.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Đinh Xuân Tường